

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung các đề án khuyến công
sử dụng từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương năm 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quy trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tạm ứng, thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 68/TTr-SCT ngày 17/8/2023 và đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 2774/STC-TCHCSN ngày 28/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung các đề án khuyến công sử dụng từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương năm 2023, cụ thể như sau:

1. Phê duyệt bổ sung 14 chương trình, đề án khuyến công với tổng dự toán kinh phí là 1.573 triệu đồng.

2. Ngừng triển khai thực hiện 01 đề án, với dự toán kinh phí hỗ trợ là 100 triệu đồng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 28/3/2023.

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

Điều 2. Sở Công Thương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án khuyến công năm 2023 đảm bảo chất lượng, hiệu quả và thực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K6 (10b).

Trần Văn



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tụ Công Hoàng

Nguyễn Tụ Công Hoàng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-UBND ngày

/9/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Nội dung hỗ trợ | Đơn vị | Dự toán | Điều chỉnh | | Dự toán sau điều chỉnh |
|------------|--|---|--|----------------|----------------|------------------------|
| | | | | Tăng | Giảm | |
| | Tổng cộng | | 1.573,0 | 1.573,0 | 1.573,0 | 1.573,0 |
| I | Kinh phí chưa phân bổ | | 1.473,0 | 0,0 | 1.473,0 | 0,0 |
| II | Ngừng thực hiện | | 100,0 | 0,0 | 100,0 | 0,0 |
| 1 | 1 | Chi phí cộng tác viên khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Định | Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại | 100,0 | 100,0 | 0,0 |
| III | Bổ sung các chương trình, đề án | | 0,0 | 1.573,0 | 0,0 | 1.573,0 |
| 2 | 1 | Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất chế biến cao dược liệu | HTX Nông dược và Dịch vụ Tổng hợp An Toàn | | 145,0 | 145,0 |
| 3 | 2 | Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào chế biến và sản xuất các sản phẩm từ dược liệu | Công ty TNHH MTV Dược liệu Hữu cơ BIDIPHAR | | 145,0 | 145,0 |
| 4 | 3 | Hỗ trợ máy móc thiết bị trong chế biến gỗ | HKD Nguyễn Đình Thông | | 144,0 | 144,0 |

| TT | Nội dung hỗ trợ | Đơn vị | Dự toán | Điều chỉnh | | Dự toán sau điều chỉnh | |
|----|-----------------|--|--|------------|-------|------------------------|-------|
| | | | | Tăng | Giảm | | |
| 5 | 4 | Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất, chế biến dầu phộng | HKD Huỳnh Văn Tuấn | | 70,0 | | 70,0 |
| 6 | 5 | Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất gạch không nung xi măng cốt liệu | Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tân Duy Ngọc | | 146,6 | | 146,6 |
| 7 | 6 | Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị vào lọc mật ong dú tinh khiết | HKD Tô Vũ Thành Tín | | 49,0 | | 49,0 |
| 8 | 7 | Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất hạt nhựa PP, HDPE | Công ty TNHH SX và TM Tiến Khang | | 200,0 | | 200,0 |
| 9 | 8 | Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong chế biến gỗ | Công ty TNHH DV TM Vĩnh Trường | | 144,0 | | 144,0 |
| 10 | 9 | Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị trong chế biến cà phê | Công ty TNHH Sản xuất Tổng hợp Phúc An Khang | | 115,0 | | 115,0 |
| 11 | 10 | Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất hàng may mặc | Công ty TNHH May mặc Loan Thịnh | | 145,0 | | 145,0 |

| TT | Nội dung hỗ trợ | Đơn vị | Dự toán | Điều chỉnh | | Dự toán sau điều chỉnh | |
|----|-----------------|---|--|------------|-------|------------------------|-------|
| | | | | Tăng | Giảm | | |
| 12 | 11 | Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ từ gỗ | Công ty TNHH TM SX Bằng Trang | | 120,0 | | 120,0 |
| 13 | 12 | Hỗ trợ thuê tư vấn thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói sản phẩm bún khô KICAFOODS | Cơ sở sản xuất thực phẩm KICAFOODS | | 25,0 | | 25,0 |
| 14 | 13 | Tổ chức Hội nghị Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công | Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại | | 58,4 | | 58,4 |
| 15 | 14 | Chi phí quản lý các chương trình, đề án khuyến công địa phương 4,5% (đợt bổ sung) | Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại | | 66,0 | | 66,0 |